

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 30,678 Lý thuyết

Môn học: OMH43 Công nghệ CNC

Giáo viên: NGUYỄN Thành Quyết

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 14/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	6		Anh		
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	6		Anh		
3	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	7		Chiến		
4	CD181970	Nguyễn Văn Cường	08/06/2000	3		Cường		
5	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
6	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	6		Đăng		
7	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	5,5		Dũng		
8	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	7		Dương		
9	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	5		Duy		
10	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	6		Hiếu		
11	CD182083	Phạm Đức Hiếu	03/02/2000	6,5		Hiếu		
12	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	6,5		Hoàn		
13	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	6		Hợp		
14	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	7		Hưng		
15	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	6		Huy		
16	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	8		Khánh		
17	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	6		Khương		
18	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	5		Kiên		
19	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	8,5		Lam		
20	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	5		Lịch		
21	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	5	4	Long		
22	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	5		Long		
23	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	6		Long		
24	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	8		Long		
25	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	6,5		Lượng		
26	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	6,5		Nam		
27	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	5		Nghĩa		
28	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	7		Phong		
29	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	6,5		Quân		
30	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	5		Quang		
31	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	5		Thành		
32	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	6		Tiến		
33	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	3		Trường		
34	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	Học lại				
35	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên	24/04/2000	7		Tuyên		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181998	Bùi Văn Văn	20/01/2000	5		Văn	
37	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	5		Việt	
38	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	6		Vũ	
39	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	0		Xuân	SDAT

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 31

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thành Quyết

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Xuân

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Ngọc Trường